

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 19/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Nhã

Ông Trương Quang Huy

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Huế, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 28/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Đ, sinh ngày 18/6/1997 tại xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1964 và bà: Võ Thị H, sinh năm 1968; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1997, con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ thuộc diện hộ cận nghèo: Ông Nguyễn Bá Thành, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt và gửi bản luận cứ.

2. Nguyễn Thanh P, sinh ngày 19/7/2003; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Làng T, xã Ia, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân L (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Anh Võ Anh T, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;
- + Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;
- + Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1999, địa chỉ: thôn N, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;
- + Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;
- + Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 24/6/2023, trong lúc ngồi nhậu cùng với bạn tại quán M ở thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Thanh P rủ Phạm Văn Đ mua ma túy về sử dụng, Đ đồng ý. Đ hỏi P mua ma túy với số tiền bao nhiêu, P trả lời 1.000.000 đồng. P chuyển vào tài khoản ngân hàng của Đ số tiền 400.000 đồng. Đ và P dùng điện thoại của Đ gọi vào số 0763077259 để hỏi mua ma túy nhưng không được. Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73H1-467.67 (xe của ông Nguyễn Xuân B) chở P đến cây ATM gần phòng giao dịch Lê Thủy- Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam rút 1.000.000 đồng (gồm cả số tiền 400.000 đồng Phúc góp). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P tiếp tục nói Đ gọi đến số điện thoại 0763077259 để hỏi mua ma túy. Đ gọi thì một người đàn ông bắt máy và hẹn đến khu vực xăng dầu L để mua bán ma túy. Đ điều khiển xe mô tô 73H1-467.67 chở P đến gặp người đàn ông không rõ danh tính mua 13 viên ma túy loại Hồng phiến với giá 1.000.000 đồng, P cất giấu ma túy trong người rồi cùng Đ đi đến quán bida gần Cầu N để mua nước thì gặp Nguyễn Xuân C và Võ Anh T. P rủ C, T đi đến khu vực rừng keo tràm thuộc thôn B, xã D để sử dụng ma túy. Tại đây, P lấy 13 viên ma túy đặt xuống nền đất, Đ lấy tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đưa cho C, C cuộn tròn tờ tiền thành ống hút gắn vào chai nước nhãn hiệu Numberone do P mua trước đó. T đưa cho C một bật lửa để C dùng đốt ma túy cho cả nhóm lần lượt sử dụng.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/6/2023, trong lúc Đ, P, C, T đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và kinh tế Công an huyện Lê Thủy phối hợp với Công an xã D tuần tra kiểm soát phát hiện. Khi thấy tổ công tác, Võ Anh T và Nguyễn Xuân C bỏ chạy. Phạm Văn Đ và Nguyễn Thanh P bị bắt giữ. Tại hiện trường phát hiện có một gói nilon bên trong có 07 viên nén màu hồng, hình tròn dạng thuốc tân dược, trên một mặt của mỗi viên nén có chữ WY; 01 xe mô tô biển kiểm soát 73H1-467.67; 01 bật lửa; 01 vỏ chai trong suốt; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Phù Đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong toàn bộ tang vật. Phạm Văn Đ và Nguyễn Thanh P khai 07 viên nén là ma túy do Đ và P góp tiền mua về sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 721/KL-KTHS ngày 03/7/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A (07 viên nén màu hồng

trên một mặt mỗi viên nén có in chữ WY) gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,673g (không phẩy sáu trăm bảy mươi ba gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 07 viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,673g. Quá trình giám định đã sử dụng hết 0,176g, hoàn trả sau giám định 0,497g và vỏ bao gói; 01 xe mô tô biển kiểm soát 73H1-467.67; 04 điện thoại di động kèm sim; 01 bật lửa màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Phù Đồng; 01 vỏ chai trong suốt, trên thân chai có đục lỗ gắn ống hút được cuốn bằng tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 2.000 đồng (tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu).

Cơ quan Điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 73H1- 467.67 cho ông Nguyễn Xuân B; trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus bên trong có gắn sim số 0335579105 cho Nguyễn Xuân C. Số vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKSNDLT ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Thanh P về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Thanh P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt Phạm Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù; vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,497g (không phẩy bốn trăm chín mươi bảy gam) Methamphetamine mẫu sau giám định, 01 bật lửa màu đỏ, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 vỏ chai trong suốt; trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng, điện thoại di động Iphone 11 màu xám và sim, trả cho bị cáo Nguyễn Thanh P điện thoại di động Iphone 11 màu xanh và sim, trả lại cho anh Võ Anh T điện thoại di động Iphone 11 màu xám và sim.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ, ông Nguyễn Bá Thành, có đơn xin vắng mặt nhưng có gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo với nội dung: Bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật, trợ giúp viên không tranh luận. Tuy nhiên, trợ giúp viên phân tích thêm về điều kiện, hoàn cảnh, mức độ nhận thức pháp luật của bị cáo: Bị cáo Phạm Văn Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội và có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc gia đình chính sách, có thân nhân là người có công với cách mạng (Liệt sỹ); hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con còn nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của mức Viện kiểm sát đề nghị, thể

hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng, lao động giúp gia đình và sửa chữa những lỗi lầm bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Thanh P đều khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/6/2023, tại đoạn đường gần đồi keo tràm, thuộc địa phận thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Phạm Văn Đ và Nguyễn Thanh P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,673 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng cho sức khỏe con người, gieo sự hoang mang, lo lắng cho gia đình các bị cáo nói riêng và toàn xã hội nói chung. Cả hai bị cáo đều biết Nhà nước cấm tàng trữ ma túy dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ cá nhân các bị cáo cố ý thực hiện. Xét vai trò tham gia của từng bị cáo: Đối với Nguyễn Thanh P là người thực hiện tội phạm một cách tích cực hơn, chủ động rủ rê, góp tiền trước và thúc dục Đ liên lạc mua ma túy; Phạm Văn Đ thực hiện hành vi cùng P liên lạc theo số điện thoại P cung cấp để tìm người bán ma túy rồi cùng P đi mua ma túy về sử dụng, khi chưa sử dụng hết thì bị bắt quả tang. Vì vậy, cần xem xét mức án tương xứng đối với từng bị cáo, đồng thời, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo tập trung mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, riêng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 mà người bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị áp dụng, Hội đồng xét xử thấy không đủ điều kiện thỏa mãn ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không áp dụng.

[5]. Các tình tiết liên quan:

Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Văn Đ, Nguyễn Thanh P khai mua của một người đàn ông không rõ danh tính và lai lịch qua số điện thoại 0763077259. Qua điều tra xác minh, số điện thoại trên đứng tên chủ thuê bao là anh Nguyễn Văn H, trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, anh Nguyễn Văn H khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: Số điện thoại trên trước đây là của anh, tuy nhiên anh đã bị mất điện thoại cùng sim từ tháng 5/2023, từ đó đến nay anh H không sử dụng số thuê bao trên và cũng không biết số thuê bao trên hiện ai sử dụng. Vì vậy, không đủ căn cứ kết luận đối tượng đã bán ma túy cho Đ và P.

Trong vụ án, Phạm Văn Đ và Nguyễn Thanh P là người cung cấp trái phép chất ma túy, Võ Anh T là người cung cấp bật lửa và vỏ bao thuốc lá cho Nguyễn Xuân C để làm máng và đốt ma túy, C dùng tờ tiền của Đ cuộn làm ống hút, lấy ma túy cho vào ống hút và đốt, rồi đưa cho từng người sử dụng. Do đó hành vi của Phạm Văn Đ, Nguyễn Thanh P, Võ Anh T và Nguyễn Xuân C không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 255 của Bộ luật hình sự, cơ quan Điều tra chuyển hồ sơ cho Công an huyện Lệ Thủy xử lý hành chính theo thẩm quyền.

[6]. Về vật chứng: 0,497g (không phẩy bốn trăm chín mươi bảy gam) Methamphetamine mẫu sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành và vỏ bao gói, 01 bật lửa màu đỏ, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 vỏ chai trong suốt không có giá trị sử dụng, cần tích thu tiêu hủy; trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng, điện thoại di động Iphone 11 màu xám và sim, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh P điện thoại di động Iphone 11 màu xanh và sim, trả lại cho anh Võ Anh T điện thoại di động Iphone 11 màu xám và sim, vì không phải công cụ, phương tiện trực tiếp để thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và các điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Thanh P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/6/2023).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/6/2023).

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh P và Phạm Văn Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án 19/01/2024, để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

- Tịch thu và tiêu huỷ 0,497g (không phải bốn trăm chín mươi bảy gam) Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói, 01 bật lửa màu đỏ, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 vỏ chai trong suốt;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng, điện thoại di động Iphone 11 màu xám và sim số 0705485667;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh P điện thoại di động Iphone 11 màu xanh và sim số 0705444717;

- Trả lại cho anh Võ Anh T điện thoại di động Iphone 11 màu xám và sim số 0981609157.

(Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 05/12/2023).

Bị cáo Nguyễn Thanh P và Phạm Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/01/2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo và người có QLNVLQ;
- VKSND h.Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND tỉnh Q Bình;
- Công an h.Lệ Thủy và ĐTV;
- Sở Tư pháp t. Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Nhàn